ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2112 /QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019 -2020, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Cao Bằng (One Commune One Product - Cao Bang)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 01/08/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 20/08/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 81/TTr-VPĐPNTM ngày 12/ 11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019 -2020, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Cao Bằng (One Commune One Product - Cao Bang), gọi tắt là Chương trình OCOP Cao Bằng *(có Đề án kèm theo)*, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

Chương trình OCOP Cao Bằng là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Trọng tâm của Chương trình OCOP Cao Bằng là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể thực hiện.

Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung pháp lý và chính sách để thực hiện; định hướng quy hoạch các vùng sản xuất hàng hoá, dịch vụ; quản lý và giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; hỗ trợ các khâu: Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, tín dụng.

2. Mục tiêu

2.1.Mục tiêu tổng quát

Đưa Chương trình OCOP Cao Bằng trở thành chương trình phát triển kinh tế quan trọng của tỉnh để sản xuất các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Cao Bằng.

Xác định và tập trung phát triển khối kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng theo hướng gia tăng lợi ích cho cộng đồng dân cư trong tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân và thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí "Kinh tế và tổ chức sản xuất" trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2.2.Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Giai đoạn 2019-2020:

(1) Phát triển sản phẩm:

- Lựa chọn 30 sản phẩm thế mạnh trong nông nghiệp và dịch vụ du lịch nông thôn hiện có của các địa phương đưa vào Chương trình OCOP Cao Bằng.

- Công nhận, chứng nhận ít nhất 15 sản phẩm sản phẩm OCOP Cao Bằng, trong đó: có 4-5 sản phẩm 3 sao cấp tỉnh; 10-11 sản phẩm 2 sao cấp huyện.

(2) Phát triển mới và củng cố các tổ chức sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP Cao Bằng: Lựa chọn, củng cố và kiện toàn khoảng 10 tổ chức kinh tế sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ du lịch nông thôn hiện có của các địa phương tham gia Chương trình OCOP Cao Bằng.

(3) Phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho khoảng 250 cán bộ quản lý nhà nước (cấp tỉnh, huyện, xã) thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng và 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP Cao Bằng.

(4) Duy trì chu trình OCOP thường niên: Chu trình chuẩn OCOP được duy trì liên tục tại cấp tỉnh và cấp huyện.

(5) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành Chương trình OCOP Cao Bằng: Hoàn thiện tổ chức bộ máy và cán bộ chuyên trách Chương trình OCOP từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã.

(6) Giai đoạn 2019- 2020, có ít nhất 15 sản phẩm OCOP Cao Bằng được tổng kết, đánh giá xếp hạng.

2.2.2. Giai đoạn 2021-2025:

Phát huy các thành quả đạt được trong giai đoạn 2019-2020; đưa Chương trình OCOP Cao Bằng đi vào chiều sâu, gắn phát triển nông nghiệp với các ngành kinh tế khác, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP Cao Bằng hướng tới các mục tiêu sau:

(1) Nâng cấp sản phẩm đã có: Tiếp tục hỗ trợ nâng cấp xếp hạng 15 sản phẩm đạt sao giai đoạn 2019-2020.

(2) Phát triển sản phẩm mới: Chuẩn hóa 50 sản phẩm mới, trong đó đầu tư nâng cấp: 5 sản phẩm chủ lực phấn đấu đạt 4-5 sao cấp Quốc gia; hằng năm, hỗ trợ ít nhất từ 01 sản phẩm cho mỗi huyện, thành phố theo chu trình OCOP đã ban hành.

(3) Củng cố, kiện toàn và phát triển các tổ chức kinh tế tham gia chương trình OCOP Cao Bằng, trọng tâm là các doanh nghiệp, hợp tác xã; củng cố và phát triển 25 tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác) tham gia chương trình OCOP Cao Bằng.

(3) Hằng năm, tiến hành tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho khoảng 150 - 200 lượt cán bộ quản lý nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã và các chủ thể thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng.

(4) Đảm bảo chu trình OCOP Cao Bằng hằng năm được vận hành một cách chủ động, tự giác trở thành một phong trào thi đua khởi nghiệp ở khu vực có tiềm năng phát triển các sản phẩm OCOP.

(5) Có hệ thống xúc tiến và quảng bá sản phẩm OCOP Cao Bằng (cửa hàng giới thiệu, trưng bày sản phẩm của địa phương, kết hợp trưng bày tại các điểm du lịch, khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ....).

(6) Có tối thiểu 50 sản phẩm OCOP được tổng kết, đánh giá xếp hạng.

2.2.3. Giai đoạn 2026-2030:

Tiếp tục phát huy các thành quả đạt được trong giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030 chương trình hướng tới các mục tiêu sau:

(1) Nâng cấp sản phẩm đã có: Tiếp tục hỗ trợ nâng cấp xếp hạng 50 sản phẩm đạt sao giai đoạn 2021-2025.

(2) Phát triển sản phẩm mới: Chuẩn hóa 50 sản phẩm mới, trong đó đầu tư nâng cấp: 5 sản phẩm chủ lực phấn đấu đạt 4-5 sao cấp Quốc gia; hằng năm, hỗ trợ ít nhất từ 01 sản phẩm cho mỗi huyện, thành phố theo chu trình OCOP đã ban hành.

(3) Củng cố và phát triển các tổ chức kinh tế tham gia chương trình OCOP Cao Bằng theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tham gia chương trình OCOP Cao Bằng.

(4) Hằng năm, tiến hành tổ chức đào tạo và đào tạo nâng cao, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho khoảng từ 150 - 200 lượt cán bộ quản lý nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã và các chủ thể thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng.

(5) Đảm bảo chu trình OCOP hằng năm được vận hành một cách chủ động, tự giác trở thành một phong trào thi đua khởi nghiệp ở khu vực có tiềm năng phát triển các sản phẩm OCOP.

(6) Có tối thiểu 50 sản phẩm OCOP được tổng kết, đánh giá xếp hạng.

3. Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc thực hiện

a) Phạm vi thực hiện:

- Phạm vi không gian: Chương trình OCOP Cao Bằng được triển khai trên địa bàn nông thôn và thành thị trong phạm vi toàn tỉnh, bao gồm cả xã, phường, thị trấn.

- Phạm vi thời gian: Chương trình OCOP Cao Bằng được triển khai thực hiện từ năm 2019 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Đối tượng thực hiện:

- Sản phẩm: Gồm sản phẩm hàng hoá và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương, hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản vùng, miền, trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện sinh thái, văn hóa, nguồn gen, tri thức, công nghệ của địa phương.

- Chủ thể thực hiện: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh.

c) Nguyên tắc thực hiện:

- Sản phẩm hướng tới tiêu chuẩn chất lượng trong nước, quốc tế;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Nội dung

a) Triển khai thực hiện chu trình OCOP Cao Bằng tuần tự theo các bước:

- Tuyên truyền, hướng dẫn về OCOP Cao Bằng;

- Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm;

- Nhận phương án, dự án sản xuất kinh doanh;

- Triển khai phương án, dự án sản xuất kinh doanh;

- Đánh giá và xếp hạng sản phẩm;

- Xúc tiến thương mại.

b) Phát triển sản phẩm, dịch vụ theo 06 nhóm, bao gồm:

- Thực phẩm, gồm: Nông sản tươi sống và nông sản chế biến.

- Đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

- Thảo dược, gồm: Các sản phẩm có thành phần từ cây dược liệu.

- Vải và may mặc, gồm: Các sản phẩm làm từ bông, sợi.

- Lưu niệm - nội thất - trang trí, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi, mây tre, kim loại, gốm sứ, dệt may,... làm đồ lưu niệm, đồ gia dụng.

- Dịch vụ du lịch nông thôn, bán hàng, gồm: Các sản phẩm dịch vụ phục vụ tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí, học tập, nghiên cứu,...

c) Hệ thống quản lý và giám sát sản phẩm, bao gồm:

- Đánh giá và xếp hạng sản phẩm, gồm 05 hạng sao:

Hạng 5 sao: Sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế;

Hạng 4 sao: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn, có thể nâng cấp để đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế;

Hạng 3 sao: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn, có thể phát triển lên hạng 4 sao;

Hạng 2 sao: Sản phẩm chưa đạt đầy đủ tiêu chuẩn, có thể phát triển lên hạng 3 sao;

Hạng 1 sao: Sản phẩm yếu, có thể phát triển lên hạng 2 sao.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia Chương trình OCOP.

- Công tác kiểm tra, giám sát.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực, gồm:

Đối tượng đào tạo: Cán bộ quản lý triển khai thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng từ tỉnh đến cơ sở; lãnh đạo quản lý, lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã,... tham gia Chương trình OCOP Cao Bằng.

Nội dung đào tạo, tập huấn: Kiến thức chuyên môn quản lý Chương trình OCOP Cao Bằng; kiến thức chuyên môn quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh theo khung đào tạo, tập huấn của Chương trình OCOP.

d) Công tác xúc tiến thương mại: Hoạt động quảng cáo, tiếp thị sản phẩm; hoạt động thương mại điện tử; tổ chức sự kiện quảng bá sản phẩm OCOP gắn liền với phát triển du lịch, hội chợ, triển lãm sản phẩm OCOP cấp tỉnh, vùng, quốc gia; xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm tại các khu du lịch, khu dân cư, tại các siêu thị, chợ truyền thống, trung tâm hành chính (cấp xã, huyện, tỉnh).

đ) Các dự án thành phần của Chương trình OCOP Cao Bằng, bao gồm: Dự án phát triển thương hiệu sản phẩm Chương trình OCOP; Dự án mô hình mẫu làng, bản văn hóa du lịch; Dự án phát triển một số vùng sản xuất, dịch vụ nông thôn trọng điểm của tỉnh (đại diện cho một số khu vực sinh thái, văn hóa có lợi thế trong cả tỉnh); Dự án Trung tâm thiết kế sáng tạo phát triển sản phẩm OCOP gắn với giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP tại thành phố Cao Bằng.

5. Nguồn vốn và cơ cấu vốn huy động thực hiện Đề án

- Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án là 326.325 triệu đồng. Trong đó:

+ Giai đoạn 2019-2020 là 76.325 triệu đồng (ngân sách Nhà nước là 19.325 triệu đồng.

+ Giai đoạn 2021 – 2025 là 120.000 triệu đồng (ngân sách Nhà nước là 35.000 triệu đồng).

+ Giai đoạn 2026 – 2030 là 130.000 triệu đồng (ngân sách Nhà nước là 40.000 triệu đồng).

- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình mục tiêu được bố trí hằng năm; vốn của Chương trình OCOP; vốn Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; nguồn khuyến công, khuyến nông; các nguồn vốn lồng ghép khác của trung ương và địa phương; vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động; vốn vay từ các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,..

6. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức: Việc thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục qua hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh, huyện, đến cấp xã, thôn; qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP Cao Bằng; qua cổng thông tin điện tử Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng dưới dạng bản tin, chuyên đề, câu chuyện sản phẩm gắn với hình ảnh, khẩu hiệu cụ thể,..

b) Xây dựng hệ thống quản lý thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng:

- Cấp tỉnh:

+ Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng.

+ Cơ quan thường trực: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh.

+ Việc thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp tỉnh và cấp huyện tại mỗi kỳ đánh giá thường niên do Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

- Cấp huyện, thành phố:

+ Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, thành phố;

+ Cơ quan thường trực: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thành phố.

+ Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Văn phòng điều phối nông thôn mới các huyện, thành phố.

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP ở cấp mình.

c) Về cơ chế, chính sách: Các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng, được áp dụng thực hiện các chính sách hiện hành của Nhà nước về phát triển ngành nghề, phát triển nông nghiệp, nông thôn.

d) Về khoa học và công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

- Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh các sản phẩm OCOP Cao Bằng; các đề tài, dự án xuất phát từ nhu cầu cụ thể của các tổ chức kinh tế (ưu tiên các hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có địa chỉ ứng dụng cụ thể);

- Ưu tiên công tác phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP;

đ) Xây dựng hệ thống tư vấn, đối tác hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP:

- Hệ thống tư vấn hỗ trợ, gồm: (i) Các cơ quan quản lý Chương trình các cấp, trọng tâm là cấp huyện; (ii) Các cá nhân, pháp nhân có kinh nghiệm và năng lực tư vấn toàn diện các hoạt động của Chương trình OCOP.

- Hệ thống đối tác của Chương trình OCOP, gồm: Các doanh nghiệp tham gia trong chuỗi sản xuất, kinh doanh sản phẩm; các viện, trường đại học, nhà khoa học trong lĩnh vực ngành hàng của Chương trình; các hiệp hội chuyên

ngành; các tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm; các ngân hàng, các quỹ đầu tư; đài phát thanh, truyền hình ở trung ương, địa phương, các nhà báo.

e) Về huy động nguồn lực:

- Nguồn lực lớn nhất được huy động là từ cộng đồng, do đó có các phương pháp huy động nguồn lực từ cộng đồng như: tiền vốn, đất đai, sức lao động, nguyên vật liệu, công nghệ,... được triển khai phù hợp với các quy định của pháp luật, được huy động trong quá trình hình thành các tổ chức kinh tế, dưới dạng góp vốn, triển khai các hoạt động theo Chu trình OCOP thường niên;

- Huy động nguồn lực tín dụng từ các tổ chức tín dụng hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP;

- Nhà nước bố trí nguồn vốn ngân sách phù hợp, kịp thời để hỗ trợ cộng đồng đầu tư sản xuất, tổ chức dịch vụ thực hiện Chương trình OCOP.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:

a) Chủ trì, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình OCOP theo giai đoạn và hằng năm;

b) Hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, triển khai Chương trình OCOP ở địa phương; thường xuyên kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình OCOP ở các huyện, thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức các kỳ đánh giá xếp hạng sản phẩm gắn với tổ chức hội chợ trong và ngoài tỉnh; huy động nguồn lực tài chính từ các quỹ đầu tư, các tổ chức quốc tế, các nhà tài cho thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng.

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình OCOP trong phương án phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

đ) Tập huấn, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Chu trình OCOP theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 và Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 20/08/2019 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng và triển khai một số dự án thành phần của Chương trình OCOP Cao Bằng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh) thẩm định và tổng hợp dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng vào kế hoạch hằng năm, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, đảm bảo kinh phí chi sự nghiệp để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình OCOP theo quy định.

4. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ gia đình thiết kế sản phẩm; thực hiện có hiệu quả hoạt động khuyến công, công tác xúc tiến thương mại sản phẩm thuộc Chương trình OCOP Cao Bằng;

Hằng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham gia các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP Cao Bằng.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố hỗ trợ các tổ chức kinh tế đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP Cao Bằng; tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hằng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP Cao Bằng;

Hỗ trợ các huyện và các tổ chức kinh tế phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP Cao Bằng;

Hằng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham gia các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP Cao Bằng.

6. Sở Y tế:

Chỉ đạo các cơ quan trong ngành hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá tác dụng của các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu,…

Hằng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham gia các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP Cao Bằng.

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch gắn với du lịch nông thôn trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các vùng, miền; hỗ trợ các huyện, thành phố phát triển các Làng Văn hóa du lịch;

Hằng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham gia các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP Cao Bằng.

8. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP Cao Bằng; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình OCOP Cao Bằng;

Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham gia các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP Cao Bằng.

9. Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Đề án gắn với lĩnh vực ngành được phân công phụ trách.

10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Cao Bằng, các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Đầu tư, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội,.. hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiếp cận nguồn vốn vay để tổ chức sản xuất, phát triển sản phẩm OCOP Cao Bằng.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội, hiệp hội tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP; chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị hình thành trong Chương trình OCOP Cao Bằng.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Căn cứ nội dung Chương trình OCOP được Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt, tùy điều kiện, đặc điểm cụ thể, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP cấp huyện, thành phố theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; trong đó, ưu tiên phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế của mỗi địa phương và phát triển du lịch dịch vụ ở nông thôn;

Thành lập Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện, thành phố theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 20/08/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Bố trí nguồn lực cần thiết, sử dụng lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí hằng năm, nguồn vốn khuyến công, khuyến nông, ngân sách địa phương, vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP;

Phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, tham mưu, giúp việc triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp tỉnh.

Tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (pvT)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Thảo

